

Use Case “Pay Order”

1. Use case code

UC001

2. Brief Description

Ca sử dụng này mô tả sự tương tác giữa khách hàng, phần mềm AIMS và hệ thống liên ngân hàng khi khách hàng muốn thanh toán đơn hàng của mình.

3. Actors

3.1. Khách hàng

3.2. Hệ thống liên ngân hàng

4. Preconditions

Phần mềm đã hoàn thành việc tính toán tổng chi phí khách hàng phải trả bao gồm chi phí giao hàng và tổng giá cả sản phẩm đã bao gồm VAT, sau đó hiển thị thông tin đơn hàng tạm thời.

5. Basic flow of Events

Step1. Phần mềm hiển thị màn hình thanh toán.

Step2. Khách hàng nhập thông tin thanh toán bao gồm thông tin thẻ tín dụng và nội dung giao dịch sau đó xác nhận thanh toán.

Step3. Phần mềm kiểm tra thông tin khách hàng nhập vào.

Step4. Phần mềm yêu cầu liên ngân hàng thực hiện giao dịch.

Step5. Liên ngân hàng thực hiện giao dịch.

Step6. Liên ngân hàng lưu lại thông tin giao dịch.

Step7. Phần mềm hiển thị mã giao dịch, tên chủ thẻ, số tiền bị trừ, nội dung giao dịch, số dư, ngày giờ giao dịch.

Step8. Phần mềm lưu lại thông tin giao dịch.

Step9. Phần mềm gửi thông tin giao dịch vào hộp thư điện tử của khách hàng.

6. Alternative flows

No	Location	Condition	Action	Resume location
1	Step4	Khách hàng nhập thông tin sai định dạng	Phần mềm thông báo thông tin đã nhập sai định dạng, hiển thị trường bị sai	Step1
2		Khách hàng nhấn nút hủy bất cứ lúc nào	Phần mềm kết thúc ca sử dụng(không thành công)	
3	Step5	Thẻ tín dụng không đủ số dư	Phần mềm thông báo số dư không đủ, kết thúc ca sử dụng(không thành công)	
4	Step5	Thông tin thẻ tín dụng không chính xác	Phần mềm thông báo thông tin thẻ không chính xác	Step1

7. Input data

No	Data fields	Description	Mandatory	Valid condition	Example
----	-------------	-------------	-----------	-----------------	---------

1	Tên ngân hàng phát hành thẻ		Có	Ngân hàng phải nằm trong danh sách đã liên kết với liên ngân hàng	Vietinbank
2	Tên chủ thẻ		Có	Tên in hoa không dấu	LUONG THI TAM
3	Mã thẻ		Có	Dãy chỉ bao gồm các chữ 0-9	123456789
4	Mã bảo mật		Có		Luongtam
5	Nội dung giao dịch		Không		

8. Output data

No	Data fields	Description	Display format	Example
1	Mã giao dịch			VT57392
2	Tên chủ thẻ		Tên in hoa không dấu	LUONG THI TAM
3	Số tiền bị trừ		Phải là số nguyên Căn lẻ phải Ngăn cách hàng nghìn bằng dấu phẩy	250,000
4	Nội dung giao dịch			
5	Số dư		Phải là số nguyên Căn lẻ phải Ngăn cách hàng nghìn bằng dấu phẩy	2,450,245
6	Ngày giờ giao dịch		dd/mm/yyyy	20/10/2022

9. Postconditions

Sau khi thực hiện chức năng này sẽ có hai trường hợp: khách hàng thanh toán thành công hoặc khách hàng thanh toán không thành công.

Trong trường hợp thanh toán thành công: số dư trong tài khoản của khách hàng sẽ giảm đi số tiền tương ứng và lưu lại lịch sử giao dịch. Đồng thời khách hàng nhận được mail thông báo.

Trong trường hợp thanh toán không thành công: số dư trong tài khoản của khách hàng không có sự thay đổi gì.

10.Activity diagrams

